

Số: 940 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 20 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP
ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng
phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh về tình hình cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị định số 55 trên địa bàn tỉnh theo quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- HU, HĐND các huyện, tp;
- Các NH, TCTD trên địa bàn;
- Báo CB, Đài PTTH tỉnh;
- VP: PCVP (K, N), CV: KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (D2).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bích Ngọc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015
của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ
phát triển nông nghiệp, nông thôn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 940 /QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 55), để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Ban hành kế hoạch của UBND tỉnh, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
2. Quy định rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với triển khai thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
3. Đổi mới công tác tổ chức và triển khai thực hiện của các cấp, các ngành, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, trình cấp thẩm quyền cơ chế, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giúp các tổ chức, cá nhân tiếp cận và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Triển khai hiệu quả Nghị định số 55 nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tiếp cận vốn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện và nâng cao điều kiện sống của cư dân vùng nông thôn.
2. Cụ thể hóa giải pháp thực hiện Nghị định số 55 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần huy động cao các nguồn lực đầu tư xã hội, trong đó sử dụng hiệu quả nguồn vốn tín dụng theo Nghị định số 55, nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Đảm bảo cung ứng đủ nguồn vốn đầu tư tín dụng hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là các đối

tượng đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; triển khai có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ vốn tín dụng cho các chương trình trọng tâm khác của tỉnh.

3. Hệ thống ngân hàng phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị, UBND các huyện, thành phố, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về tín dụng cho nông nghiệp nông thôn; kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện.

4. Căn cứ Nghị định số 55 của Chính phủ, tiếp tục tổng kết thực tiễn, xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; kịp thời kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn của địa phương.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55 của Chính phủ đến các tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

2. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp, quy hoạch chuyên ngành đến năm 2020, xác định rõ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và các vùng trọng điểm; triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có các chính sách khuyến khích triển khai phát triển các mô hình hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

3. Quy hoạch và mở các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hưởng chính sách tín dụng theo Nghị định số 55 của Chính phủ.

4. Hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất hoặc làm đầu mối thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị.

5. Xây dựng chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại và phát triển hệ thống phân phối trong khâu tiêu thụ và chế biến đối với sản phẩm nông nghiệp.

6. Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác trên đất. Đảm bảo các điều kiện để các tổ chức và cá nhân tiếp cận hiệu quả nguồn vốn tín dụng.

7. Ngân hàng cùng các tổ chức hội thương xuyên đánh giá rút kinh nghiệm để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp; hướng dòng vốn cho vay vào các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; tăng cường việc tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, giúp người vay vốn phát huy hiệu quả nguồn vốn.

8. Tổng kết thực tiễn, trình cấp thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách khuyến khích và huy động nguồn lực phát triển nông nghiệp nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh (Chi nhánh NHNN tỉnh)

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai và đôn đốc thực hiện Nghị định số 55 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) triển khai thực hiện tốt việc cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo Nghị định số 55 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Thông tư số 10).

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tập trung huy động vốn, ưu tiên vốn cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở bám sát Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; chủ động tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn; phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình cho vay, thu hồi nợ.

- Theo dõi và phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong việc triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị Chính phủ và các Bộ, Ngành sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì việc kiểm tra, xác nhận, tổng hợp số liệu khoanh nợ, xóa nợ của các TCTD trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xử lý các khoản nợ gốc và lãi của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 55.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát các TCTD trên địa bàn thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Xử lý nghiêm các TCTD vi phạm quy định của pháp luật về tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh về tình hình cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị định số 55 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành các định hướng phát triển ngành; các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; quy hoạch phát triển lĩnh vực, quy hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp và quy hoạch cơ sở hạ tầng nông thôn tại các vùng trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo Chương trình số 08-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Tỉnh ủy Cao Bằng về tái cơ cấu Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc triển khai theo Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chính sách khuyến khích triển khai phát triển các mô hình hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã, chủ trang trại, hộ gia đình và các đối tượng khác xây dựng và thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và chế biến sản phẩm sau thu hoạch đối với sản phẩm nông nghiệp có hiệu quả.

- Tham mưu, chỉ đạo về ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là các mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; kiểm tra, kiểm soát, thẩm định nguồn giống cây trồng, giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh và lưu thông trên địa bàn tỉnh; sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn; công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi trong sản xuất, bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Rà soát quy hoạch, kiến nghị cấp có thẩm quyền mở các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hưởng chính sách tín dụng theo Nghị định 55 của Chính phủ.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tham mưu chính sách hỗ trợ nông dân về Khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- Kịp thời báo cáo UBND tỉnh và thông tin, phối hợp với Chi nhánh NHNN tỉnh về tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng tại địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho Chi nhánh NHNN tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan và chỉ đạo các TCTD triển khai các biện pháp hỗ trợ đối với khách hàng.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương, phối hợp xem xét, tham mưu việc thu, nộp lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản và lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm với các thành phần, đối tượng tham gia chính sách tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55 và chính sách bảo hiểm trong sản xuất nông nghiệp theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, thông tin thị trường và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch Đầu tư, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xác nhận về hồ sơ, số liệu chi tiết đề nghị khoan nợ, xóa nợ; tham mưu UBND tỉnh xác nhận số liệu tổng hợp khoan nợ, xóa nợ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổng hợp các chương trình, dự án phát triển hạ tầng nông thôn theo quy hoạch được duyệt để làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng cho vay.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh NHNN tỉnh kiểm tra, giám sát và đề xuất phương án xử lý các khoản nợ gốc, lãi của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được quy định tại Nghị định số 55.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Định hướng công tác tuyên truyền với các cơ quan báo, đài của địa phương: Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của ngành Ngân hàng về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn để các tổ chức và nhân dân trong tỉnh biết, hiểu rõ và thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55 của Chính phủ đến các tổ chức, cá nhân và nhân dân. Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước và những nội dung mới trong Nghị định 55 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về chính sách cung cấp thông tin thị trường và xúc tiến thương mại, phát triển hệ thống phân phối trong khâu tiêu thụ đối với các sản phẩm nông nghiệp.

7. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét việc thu, nộp lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản và lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm với các thành phần, đối tượng tham gia chính sách tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch đảm bảo; hướng dẫn việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khi vay vốn phát triển sản xuất nông nghiệp.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, Thành phố, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đảm bảo theo quy định của pháp luật đất đai, tạo điều kiện để các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đầy đủ hồ sơ vay vốn, nâng cao giá trị khoản vay.

- Phối hợp với Sở Tài chính xem xét, tham mưu việc thu, nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm của cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại các TCTD phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55.

9. Ủy ban nhân các huyện, thành phố

- Căn cứ quy hoạch chung của tỉnh, triển khai thực hiện công tác quy hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp và quy hoạch cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn huyện, thành phố; đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách (nếu có);

Chủ động dành một phần ngân sách đã được phân bổ để lồng ghép với các nguồn kinh phí khác thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chuyên môn triển khai xây dựng và thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của UBND tỉnh; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với tổ chức tín dụng xây dựng và triển khai chính sách cho vay phục vụ chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn, đặc biệt chính sách cho vay đối với các tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác...), các mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn xem xét xác nhận việc chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp cho các đối tượng khách hàng được vay không có tài sản bảo đảm theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55.

- Thực hiện cấp, cấp đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trên địa bàn huyện, thành phố; hằng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trên địa bàn.

10. Các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các TCTD trên địa bàn thực hiện một số khâu trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sau khi đã thỏa thuận với các TCTD cho vay; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, hội viên của tổ chức mình.

- Thực hiện tín chấp bảo lãnh để đảm bảo một số khách hàng được vay vốn tín dụng nông nghiệp, nông thôn tại các TCTD theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời theo dõi, giám sát việc sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và trả nợ các TCTD đúng hạn.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thành lập các tổ liên kết trên cơ sở các chi, tổ Hội theo đúng hướng dẫn về việc thành lập tổ liên kết của các cấp Hội.

11. Các Chi nhánh Ngân hàng thương mại và các TCTD.

- Thường xuyên tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55 của Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Nghị định số 55 và Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Thông tư số 10) trong toàn hệ thống trên địa bàn, đảm bảo cán bộ, nhân viên nắm rõ, đầy đủ các quy định. Chấp hành quy trình, thủ tục cho vay theo quy định của pháp luật và Ngân hàng cấp trên; đơn giản hóa thủ tục cho vay theo hướng rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện tối đa cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Tập trung huy động vốn, ưu tiên vốn cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở bám sát định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, đặc biệt là chính sách cho vay đối với mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; chủ động tháo gỡ khó khăn trong vay vốn tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn; phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình cho vay, thu hồi nợ.

- Theo dõi riêng hồ sơ cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện việc khoan nợ, xóa nợ theo đúng quy định của Nghị định số 55 và Thông tư số 10; tập hợp hồ sơ, số liệu và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, số liệu chi tiết đề nghị khoan nợ, xóa nợ theo từng chi nhánh của ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, báo cáo về Chi nhánh NHNN tỉnh.

- Xây dựng chính sách ưu tiên thành lập các Chi nhánh, Phòng Giao dịch trên địa bàn nông thôn nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 và hằng năm, gửi Chi nhánh NHNN tỉnh Cao Bằng tổng hợp, báo cáo NHNN Việt Nam, UBND tỉnh.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: định kỳ 6 tháng, năm tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 55 về UBND tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh để tổng hợp.

- Các Ngân hàng, TCTD trên địa bàn: định kỳ hằng quý (chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu quý tiếp theo) báo cáo kết quả cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn về Chi nhánh NHNN tỉnh để tổng hợp.

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: định kỳ hằng quý (chậm nhất vào ngày 15 tháng đầu quý tiếp theo) báo cáo kết quả tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (nêu rõ nội dung, số liệu, kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (qua Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./. *N*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bích Ngọc